TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **190/**2021/HNGĐ-ST Ngày 30/9/2021 V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hà Quang Thịnh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà: Nguyễn Hà Linh - Cán bộ huyện đoàn huyện Hàm Yên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/9/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2021 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Tạ Thị Nh, sinh năm 1994;

- *Bị đơn*: Anh Ma Văn Tr, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tạ Thị Nh trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Ma Văn Tr đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/12/2012 tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Việc kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng với anh Tr đã quá trầm trọng và căng thẳng. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Văn Tr.

- *Về con chung*: Chị và anh Ma Văn Tr có 01 con chung là cháu Ma Huyền Tr1, sinh ngày 04/7/2013, hiện cháu đang ở với anh Tr. Sau khi ly hôn chị nhất trí để anh Tr nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr với số tiền 1.000.000đồng/tháng.

- *Về tài sản chung*: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Ma Văn Tr đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Tr đều không có mặt, không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Qua xác minh tại địa phương xác định anh Ma Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Trung Tâm, xã Minh Dân và qua làm việc trực tiếp với người thân (anh trai ruột của anh Tr) xác định anh Tr hiện đi làm ăn xa, nhưng thường xuyên liên lạc với gia đình. Khi nhận được Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải do Tòa án giao, gia đình đều thông báo lại cho anh Tr biết nội dung và được anh Tr cho biết nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị Nh, nhưng đang đi làm ăn xa không về giải quyết được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Tòa án đã nhiều lần tiến hành niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh Tr vẫn cố tình không đến Tòa án giải quyết thuộc trường hợp cố tình trốn tránh.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn chưa chấp hành việc triệu tập của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án báo gọi nhiều lần nhưng anh Tr không đến tham gia hòa giải dẫn đến việc không hòa giải được và phải đưa vụ án ra xét xử là đúng với quy định của pháp luật.

- *Về nội dung*: Chị Tạ Thị Nh và anh Ma Văn Tr kết hôn với nhau ngày 10/12/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Hiện chị Nh và anh Tr đã sống ly thân, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh và xử cho chị Tạ Thị Nh được ly hôn với anh Ma Văn Tr. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Ma Huyền Tr1, sinh ngày 04/7/2013, cho anh Ma Văn Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận việc chị Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Tạ Thị Nh phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn chị Tạ Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Ma Văn Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Nh và anh Ma Văn Tr đăng ký kết hôn với nhau ngày 10/12/2012 tại UBND xã D, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục, tập quán của địa phương. Như vậy hôn nhân giữa chị Tạ Thị Nh và anh Ma Văn Tr là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nh xác định cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng không thể hòa hợp được, nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau.

Hội đồng xét xử thấy rằng do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Tr. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương xác định, quá trình chung sống chị Nh và anh Tr thường xuyên đi làm ăn xa và vợ chồng đã sống ly thân nhau được khoảng 5 năm. Vì vậy có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh Tr đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại được một gia đình ấm no, bình đẳng, hạnh phúc và tiến bộ. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nh với anh Tr là phù hợp với quy định tại Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Nh và anh Tr có 01 con chung là cháu Ma Huyền Tr1, sinh ngày 04/7/2013 hiện đang sinh sống cùng anh Tr và bố mẹ của anh Tr. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh nhất trí để anh Tr nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr với số tiền 1.000.000đồng/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Quá trình giải quyết vụ án qua hỏi ý kiến của cháu Trang thì cháu Trang có nguyện vọng được ở với anh Tr. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu Trang cần giao cháu Ma Huyền Tr1 cho anh Tr được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung,

do chị Nh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Tr, do vậy cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Nh.

[4] *Về tài sản chung*: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vay nợ chung*: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Tạ Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 266; 267; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56; 81; 82; 83; 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Tạ Thị Nh được ly hôn với anh Ma Văn Tr.

- *Về con chung*: Giao cháu Ma Huyền Tr1, sinh ngày 04/7/2013 cho anh Ma Văn Tr được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Tạ Thị Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ma Văn Tr với số tiền 1.000.000đồng/1 tháng (một triệu đồng/tháng) đến khi cháu Ma Huyền Tr1 trưởng thành (*đủ 18 tuổi*). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 11/2021 trở đi; phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần. Chị Tạ Thị Nh có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

Khoản tiền phải cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và Ma Văn Tr có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Tạ Thị Nh chậm nộp thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị Nh phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0002513, ngày 20/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, chị Nh phải nộp tiếp số tiền 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Ma Văn Tr không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục T.H.A DS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Dân (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Văn Tuyến

\